

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

CHƯƠNG TRÌNH SONG NGÀNH

Chuyên ngành đào tạo:

LUẬT KINH DOANH

Mã ngành đào tạo: 7380107

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SONG NGÀNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành tại Quyết định số ngày ...tháng....năm...)

của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo song ngành

- + Ngành/chương trình đào tạo 1: **Luật kinh tế/Luật kinh doanh;**
- + Mã ngành đào tạo: **7380107;**
- + Tiếng Việt: Luật kinh tế/Luật kinh doanh;
- + Tiếng Anh: Economic Law/Business Law;
- + Cơ sở đào tạo cấp bằng: Trường Đại học Kinh tế - Luật
- + Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:
 - Tiếng Việt: Cử nhân Luật Kinh tế
 - Tiếng Anh: Bachelor of Law in Economic Law
- Loại hình đào tạo: chính quy
- Thời gian đào tạo: 4 - 6 năm (song hành cùng bằng 1)

2. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu chung

Cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về pháp luật nói chung và Luật nói riêng. Đào tạo cử nhân Luật có chất lượng cao trong lĩnh vực Luật kinh doanh.

Mục tiêu cụ thể:

(1) Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo theo chuyên ngành Luật Kinh doanh, trên cơ sở các môn học có tính chất định hướng kiến thức chung, sinh viên sẽ nắm bắt được các kiến thức về kinh tế – xã hội và cả kiến thức về luật pháp liên quan kinh tế.

(2) Sinh viên sẽ nắm bắt được những quy định của Hiến pháp là cơ sở, nguyên tắc chung cho việc xây dựng các quy phạm pháp luật về kinh doanh thương mại khác.

(3) Nắm bắt được các quy định của các đạo luật cụ thể điều chỉnh trực tiếp các hoạt động kinh doanh như Luật doanh nghiệp; Luật thương mại; Luật đầu tư; Luật phá sản... Các đạo

luật khác có quan hệ điều chỉnh gián tiếp các hoạt động kinh doanh như Luật dân sự; Luật sở hữu trí tuệ; Luật đất đai; Luật môi trường; Luật thuế; Luật lao động... Các Nghị quyết của Quốc hội; các Pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các văn bản dưới luật về kinh tế.

(4) Nắm bắt được những kỹ năng cơ bản trong tư vấn, thực hành luật đặc biệt đối với những tình huống liên quan đến lĩnh vực pháp luật kinh doanh.

3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Cụ thể hóa từ mục tiêu cụ thể)

Stt	Chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
1.	Kiến thức và lập luận ngành	
1.1	Nắm vững kiến thức cơ bản về các lĩnh vực Luật, Kinh tế	4
1.2	Có kiến thức cơ sở ngành vững chắc, nắm vững các kiến thức chuyên môn ngành đào tạo đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế	4.5
1.3	Sinh viên ngành Luật Kinh doanh nắm vững các kiến thức chuyên ngành về Luật kinh doanh cũng như các kiến thức nền tảng về kinh tế	4.5
1.4	Có năng lực vận dụng lý thuyết vào công tác chuyên môn, vận dụng các kiến thức chuyên ngành vào kỹ năng thực hành giải quyết các vụ án, vụ việc, có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc về pháp luật. Am hiểu các kiến thức thực tiễn mang tính thời sự về hoạt động dân sự, tài chính – ngân hàng – chứng khoán, kinh doanh, thương mại trong nước cũng như thế giới	4
2.	Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	
2.1	Kỹ năng làm việc độc lập, tư duy sáng tạo cũng như kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm có hiệu quả cao	4.5
2.2	Kỹ năng lập luận, thuyết trình, viết báo cáo	4.5
2.3	Kỹ năng tư duy, tham gia nghiên cứu khoa học, thực nghiệm và ứng dụng	4
2.4	Có khả năng tư vấn pháp luật, tham gia các phiên tòa, giải quyết các vụ án, vụ việc một cách hiệu quả	3.5
3.	Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp	
3.1	Có khả năng hình thành nhóm làm việc độc lập	4.5
3.2	Có khả năng tổ chức hoạt động nhóm đạt được mục tiêu	4.5
4.	Năng lực thực hành nghề nghiệp	
4.1	Nhận thức được những kiến thức về pháp luật, lịch sử và văn	4.5

	hóa	
4.2	Nhận thức được những vấn đề mang tính thời sự	4.5
4.3	Có khả năng xây dựng mục tiêu cá nhân với sự phát triển nghề nghiệp	4
4.4	Có khả năng vận dụng các phương pháp, các công cụ để tự nghiên cứu	4

Thang trình độ năng lực

Trình độ năng lực	Mô tả
0.0 -> 2.0	Có biết qua/có nghe qua
2.0 -> 3.0	Có hiểu biết/có thể tham gia
3.0 -> 3.5	Có khả năng ứng dụng
3.5 -> 4.0	Có khả năng phân tích
4.0 -> 4.5	Có khả năng tổng hợp
4.5 -> 5.0	Có khả năng đánh giá



4. Thông tin tuyển sinh đào tạo song ngành

- a. Đối tượng tuyển sinh: Sinh viên đảm bảo tất cả yêu cầu sau:
- Tất cả sinh viên đang theo học trình độ đại học – hình thức giáo dục chính quy tại các cơ sở đào tạo trong khối ĐHQG-HCM;
 - Ngành đào tạo của chương trình đào tạo thứ hai phải khác ngành đào tạo của chương trình đào tạo thứ nhất;
 - Không có sự khác biệt trong hình thức và trình độ đào tạo giữa hai chương trình đào tạo;
 - Đã hoàn thành học kỳ 1 năm học đầu tiên của chương trình đào tạo thứ nhất và sinh viên thuộc diện xếp loại học lực trung bình khá trở lên (từ 6.0 trên thang điểm 10)
- b. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển hồ sơ;
- c. Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh, quy mô đào tạo: Theo đề án tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Kinh tế - Luật.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp (ghi rõ theo quy chế đào tạo nào, số quyết định, ngày ban hành)

- Quy định đào tạo: Thực hiện theo Quy định đào tạo song ngành trình đại đại học hệ chính quy tại ĐHQG-HCM, ban hành kèm theo Quyết định 1195/QĐ-ĐHQG ngày 27/9/2019 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP HCM và thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, ban hành kèm theo Quyết định số 789/QĐ-ĐHKT-L ngày 09/08/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật;
- Điều kiện tốt nghiệp: Sinh viên chỉ được xét tốt nghiệp chương trình đào tạo thứ hai, nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình đào tạo thứ nhất;
- Văn bằng được cấp: Bằng cử nhân – hình thức giáo dục chính quy.

G
C
L
U
A
H
V

6. Khối lượng kiến thức toàn khoa

Theo chủ trương đào tạo song ngành theo phương thức văn bằng 2, khối kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức bổ trợ, thực tập, khóa luận/luận văn tốt nghiệp được xem xét công nhận chuyển đổi giữa các chương trình

TT	Các khối kiến thức	Chương trình đào tạo ngành thứ nhất		Chương trình đào tạo song ngành (CTĐT 2)				Công nhận chuyển đổi (*)
				Cùng khối ngành		Khác khối ngành		
		STC	%	STC	%	STC	%	
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương	36	28%					X
II	Khối kiến thức cơ sở ngành	32	25%			29	39%	X
III	Kiến thức chuyên ngành	52	40%	31	80%	37	50%	X
IV	Kiến thức bổ trợ							
V	Thực tập, khóa luận/ luận văn tốt nghiệp	10	7%	8	20%	8	11%	
	Tổng cộng	130		39		74		

(*): đánh dấu X nếu công nhận chuyển đổi giữa các chương trình; việc chuyển đổi được căn cứ vào từng hồ sơ cụ thể, theo các tiêu chí về tương đương nội dung cốt lõi và thời lượng giảng dạy theo quy định hiện hành.

7. Nội dung chương trình đào tạo

7.1 Nội dung chương trình đào tạo ngành thứ nhất (CTĐT 1)

Stt	Mã MH	Tên môn học (MH)		Loại MH (bắt buộc/ tự chọn)	Tín chỉ			Công nhận chuyển đổi (*)
		Tiếng việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	
I	Kiến thức giáo dục đại cương				36	36		X
		Lý luận chính trị						
		Khoa học xã hội - Nhân văn - Nghệ thuật						
		Ngoại ngữ						
		Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường						
		Kinh tế - Quản lý						
II	Kiến thức cơ sở ngành				32			X
III	Kiến thức chuyên ngành				52	52		X
IV	Kiến thức bổ trợ							

V	Thực tập, khóa luận/luận văn tốt nghiệp		10	4	6	
	Tổng số (tín chỉ)		130	124	6	

(*): đánh dấu X nếu công nhận chuyển đổi giữa các chương trình

7.2 Nội dung chương trình đào tạo song ngành (CTĐT 2)

7.2.1 Nội dung CTĐT 2_1 (nội dung CTĐT1 khi đào tạo song ngành với các ngành cùng khối ngành với CTĐT1)

Stt	Mã MH	Tên môn học (MH)		Loại MH (bắt buộc/ tự chọn)	Tín chỉ		
		Tiếng việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm
I	Kiến thức giáo dục đại cương						
		Lý luận chính trị					
		Khoa học xã hội - Nhân văn - Nghệ thuật					
		Ngoại ngữ					
		Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường					
		Kinh tế - Quản lý					
II	Kiến thức cơ sở ngành						
III	Kiến thức chuyên ngành				31	31	
IV	Kiến thức bổ trợ						
V	Thực tập, khóa luận/luận văn tốt nghiệp				8	4	4
	Tổng số (tín chỉ)				39	35	4

7.2.2 Nội dung CTĐT 2_2 (nội dung CTĐT1 khi đào tạo song ngành với các ngành không thuộc cùng khối ngành với CTĐT1)

Stt	Mã MH	Tên môn học (MH)		Loại MH (bắt buộc/ tự chọn)	Tín chỉ		
		Tiếng việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm
I	Kiến thức giáo dục đại cương						
		Lý luận chính trị					
		Khoa học xã hội - Nhân văn - Nghệ thuật					
		Ngoại ngữ					
		Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ -					

	Môi trường				
	Kinh tế - Quản lý				
II	Kiến thức cơ sở ngành		29	29	
III	Kiến thức chuyên ngành		37	37	
IV	Kiến thức bổ trợ				
V	Thực tập, khóa luận/luận văn tốt nghiệp		8	4	4
	Tổng số (tín chỉ)		74	70	4

8. Dự kiến kế hoạch giảng dạy (phân bổ các môn học theo từng học kỳ)

Học kỳ	Mã MH	Tên MH	Loại MH (bắt buộc / tự chọn)	Tín chỉ			Thuộc chương trình song ngành (**)	
				Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	CTĐT 2_1	CTĐT 2_2
	ECO1001	Kinh tế vi mô 1	BB	3	3			
HK I (14 TC)	LAW1001	Lý luận nhà nước và pháp luật (Pháp luật đại cương)	BB	3	3			
	GEN1007	Triết học Mác-Lênin	BB	3	3			
	BUS 1100	Quản trị học căn bản	BB	3	3			
	GEN1101	Tâm lý học đại cương	TC	2	2			
	GEN1102	Nhập môn khoa học giao tiếp	TC	2	2			
	GEN1108	Nhân học đại cương	TC	2	2			
	GEN1004	Giáo dục thể chất 1	BB	3	3			
HK II (18 TC)	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 1	BB	3	3			
	GEN1008	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BB	2	2			
	LAW1101	Những vấn đề chung về luật dân sự	BB	3	3			X
	LAW1007	Luật Hiến pháp Việt Nam	BB	3	3			X
	LAW1005	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	BB	3	3			
	GEN1103	Địa chính trị thế giới	TC	2	2			
	GEN1104	Quan hệ quốc tế	TC	2	2			
	GEN1009	Lịch sử văn minh thế giới	TC	2	2			
	GEN1105	Văn hóa học	TC	2	2			
	GEN1106	Xã hội học	TC	2	2			
	GEN1110	Cơ sở văn hóa Việt Nam	TC	2	2			
	GEN1005	Giáo dục thể chất 2	BB	2	2			
	GEN1006	Giáo dục QP (4 tuần)	BB	165t				
HK III (18 TC)	LAW1102	Luật tài sản	BB	3	3			X
	LAW1010	Luật hành chính	BB	3	3			X
	LAW1501	Luật doanh nghiệp	BB	3	3			X
	LAW1502	Luật hợp đồng – Lý thuyết về hợp đồng	BB	3	3			X

	GEN1011	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	BB	2	2			
	GEN1112	Nghị quyết hành chính văn phòng	TC	2	2			
	BUS 1303	Kỹ năng làm việc nhóm	TC	2	2			
	LAW1513	Thủ tục thành lập doanh nghiệp và thủ tục đầu tư	TC	2	2		X	
	LAW1015	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	TC	2	2			
HK IV (21 TC)	LAW1506	Luật quốc tế	BB	3	3		X	X
	LAW1503	Luật thương mại	BB	3	3			X
	LAW1507	Các hợp đồng dân sự thông dụng	BB	3	3			X
	LAW1103	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	BB	2	2			X
	LAW1505	Luật đất đai	BB	3	3			X
	GEN1009	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	BB	2	2			
	MIS1105	Chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo	TC	2	2			
	GEN1107	Logic học	TC	2	2			
	ECO1060	Kinh tế số	TC	2	2			
	COM1011	Logistics	TC	2	2			
HK V (21 TC)	ACC1013	Nguyên lý kế toán	TC	2	2			
	LAW1218	Luật tài chính	TC	2	2			
	LAW1109	Luật tổ tụng dân sự	BB	3	3			X
	LAW1013	Luật hình sự	BB	3	3			X
	LAW1113	Luật lao động	BB	3	3			X
	LAW1508	Luật cạnh tranh	BB	3	3		X	X
	LAW1512	Pháp luật về quản trị công ty	BB	3	3		X	X
	GEN1010	Chủ nghĩa xã hội khoa học	BB	2	2			
	FIN1103	Quản trị tài chính	TC	2	2			
	LAW1215	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	TC	2	2		X	X
HK VI (20 TC)	LAW1014	Luật tố tụng hình sự	BB	3	3			X
	LAW1212	Luật thuế	BB	3	3			X
	LAW1104	Tư pháp quốc tế	BB	3	3		X	
	LAW1511	Phá sản và giải quyết tranh chấp	BB	2	2		X	
	LAW1510	Luật thương mại quốc tế	BB	3	3		X	X
		Kiến tập	BB	2		2		
	LAW1512	Pháp luật mua bán và sáp nhập công ty	TC	2	2		X	
	LAW1114	Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp lao động	TC	2	2		X	
	LAW1531	Nghiên cứu và soạn thảo pháp lý	TC	2	2			
	ECO1003	Phương pháp nghiên cứu khoa học	TC	2	2			
HK	LAW1514	Pháp luật về xúc tiến thương mại	TC	2	2		X	
	LAW1202	Luật ngân hàng	BB	2	2		X	X

VII (10 TC)	LAW1509	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	BB	2	2		X	
	LAW1504	Luật sở hữu trí tuệ	BB	3	3			X
	LAW1219	Luật môi trường	BB	3	3			X
	LAW1518	Luật kinh doanh quốc tế	BB	3	3		X	X
		Thực tập tốt nghiệp	BB	4		4	X	X
HK VIII (8 TC)		Khóa luận tốt nghiệp hoặc chuyên đề thay thế	TC	4			X	X
	LAW1516	Chuyên đề 1: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	TC	2	2		X	X
	LAW1517	Chuyên đề 2: Pháp luật kinh doanh bất động sản	TC	2	2		X	X
	Tổng			130			39	74

(**): đánh dấu X đối với chương trình song ngành tương ứng

9. Ma trận các môn học và chuẩn đầu ra

(Danh sách các môn học được hệ thống theo học kỳ và phân bổ giảng dạy các kỹ năng vào các môn học: mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực yêu cầu với môn học theo trình độ năng lực)

A. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2_1 (nội dung CTĐT1 khi đào tạo song ngành với các ngành cùng khối ngành với CTĐT1)

STT	Tên môn học	Chuẩn đầu ra													
		Kiến thức và lập luận ngành				Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp				Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp		Năng lực thực hành nghề nghiệp			
		1.1	1.2	1.3	1.4	2.1	2.2	2.3	2.4	3.1	3.2	4.1	4.2	4.3	4.4
1	Luật quốc tế	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X
2	Thủ tục thành lập doanh nghiệp và đầu tư	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
3	Luật cạnh tranh	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
4	Pháp luật về quản trị công ty	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
5	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
6	Tư pháp quốc tế	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
7	Phá sản và giải quyết tranh chấp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
8	Luật thương mại quốc tế	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
9	Pháp luật mua bán và sáp nhập công ty	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
10	Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp lao động	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
11	Pháp luật về xúc tiến thương mại	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
12	Luật ngân hàng	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
13	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
14	Luật kinh doanh quốc tế	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

15	Thực tập tốt nghiệp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
16	Khóa luận tốt nghiệp hoặc chuyên đề thay thế	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
17	Chuyên đề 1: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
18	Chuyên đề 2: Pháp luật kinh doanh bất động sản	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

B. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2_2 (nội dung CTĐT1 khi đào tạo song ngành với các ngành không thuộc cùng khối ngành với CTĐT1)

STT	Tên môn học	Chuẩn đầu ra													
		Kiến thức và lập luận ngành				Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp				Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp		Năng lực thực hành nghề nghiệp			
		1.1	1.2	1.3	1.4	2.1	2.2	2.3	2.4	3.1	3.2	4.1	4.2	4.3	4.4
1	Những vấn đề chung về luật dân sự	X	X	X		X	X	X		X	X	X	X	X	X
2	Luật hiến pháp Việt Nam	X	X	X		X	X	X		X	X	X	X	X	X
3	Luật tài sản	X	X	X		X	X	X		X	X	X	X	X	X
4	Luật hành chính	X	X	X		X	X	X		X	X	X	X	X	X
5	Luật doanh nghiệp	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X
6	Luật hợp đồng	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X
7	Luật quốc tế	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X
8	Luật thương mại	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
9	Các hợp đồng thông dụng	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
10	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
11	Luật đất đai	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
12	Luật tố tụng dân sự	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
13	Luật hình sự	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
14	Luật lao động	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
15	Luật cạnh tranh	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
16	Pháp luật về quản trị công ty	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
17	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
18	Luật tố tụng hình sự	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
19	Luật thuế	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
20	Luật thương mại quốc tế	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
21	Luật ngân hàng	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
22	Luật sở hữu trí tuệ	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
23	Luật môi trường	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
24	Luật kinh doanh quốc tế	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
25	Thực tập tốt nghiệp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
26	Khóa luận tốt nghiệp hoặc chuyên đề thay thế	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
27	Chuyên đề 1: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
28	Chuyên đề 2: Pháp luật kinh	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

doanh bất động sản															
--------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

10. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các môn học

TRIẾT HỌC MÁC- LÊNIN

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 3 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung:

- Trang bị cho sinh viên hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của Triết học Mác - Lênin.
- Bước đầu biết vận dụng các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác - Lênin vào phân tích, đánh giá các vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra.

KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN

Số TC: 02 TC (Lý thuyết: 2 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác- Lênin

Nội dung: Môn học cung cấp cho người học:

- + Những lý luận cơ bản của kinh tế chính trị học Mác – Lênin, gồm: lý luận sản xuất hàng hoá, các quy luật căn bản của thị trường; lý luận giá trị thặng dư của C.Mác; lý luận về chủ nghĩa tư bản độc quyền và độc quyền nhà nước.
- + Nội dung cơ bản về vận dụng học thuyết Mác- Lênin trong thời kỳ xây dựng CNXH ở Việt Nam: kinh tế thị trường định hướng XHCN; vấn đề sở hữu và quan hệ lợi ích; công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, hội nhập quốc tế.

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Số TC: 02 TC (Lý thuyết: 2 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác- Lênin

Nội dung:

Môn học trang bị những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu về sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân, những vấn đề mang tính quy luật trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số TC: 02 TC (Lý thuyết: 2 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung:

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những nhận thức về: Vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước, kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ. Đồng thời còn cung cấp toàn cảnh những đổi mới quan trọng về nhận thức và chính sách của Đảng từ năm 1986 trở lại đây qua các kì đại hội đảng.

Những bài học kinh nghiệm này là cơ sở để người học củng cố lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm của người học trong xây dựng niềm tin về sự lãnh đạo của Đảng trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Số TC: 02 TC (Lý thuyết: 2 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung:

Môn học trang bị cho người học những tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại; Đảng Cộng sản Việt Nam; về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; đạo đức, nhân văn và văn hoá.

LÝ LUẬN NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 3 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung:

- Lý luận nhà nước và pháp luật nghiên cứu đồng thời hai hiện tượng nhà nước và pháp luật ở những góc độ chung nhất.
- Lý luận về nhà nước và pháp luật nghiên cứu một cách toàn diện những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất, có tính quy luật về nhà nước và pháp luật nói chung, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa nói riêng.

- Lý luận nhà nước và pháp luật là hệ thống tri thức về những quy luật phát sinh, phát triển đặc thù, những đặc tính chung và những biểu hiện quan trọng nhất của nhà nước và pháp luật nói chung, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa nói riêng.

QUẢN TRỊ HỌC CĂN BẢN

Số TC: 02 TC (Lý thuyết: 2 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung:

Môn học quản trị học bao gồm các kiến thức cơ bản về quá trình tổ chức, phối hợp hoạt động có hiệu quả của nhà quản trị nhằm đạt được mục tiêu chung của tổ chức, trong điều kiện biến động của môi trường kinh doanh. Nội dung môn học gồm 2 phần. Phần tổng quan trang bị cho người học những kiến thức chung về quản trị như: Khái niệm, vai trò của quản trị; sự ra đời và phát triển của các học thuyết về quản trị; môi trường quản trị, vai trò của thông tin trong quản trị; và việc ra quyết định trong quản trị. Phần nghiên cứu các chức năng của quản trị giới thiệu cho người học 4 chức năng chính của nhà quản trị là: chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, và chức năng kiểm tra.

Ngoài ra, môn học còn giới thiệu đến người học chân dung những nhà quản trị đương thời, các kinh nghiệm thực tế liên quan đến vấn đề quản trị ở các công ty; và một số ứng dụng của các học thuyết quản trị trong các doanh nghiệp trong nước và trên thế giới được lồng ghép trong từng chương.

XÃ HỘI HỌC

Số TC: 02 TC (Lý thuyết: 2 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết:

Nội dung:

Nội dung môn học gồm 5 bài, tập trung vào các vấn đề: Lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học pháp luật với tư cách là một ngành khoa học, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu của xã hội học pháp luật, bản chất xã hội của pháp luật và các vấn đề chuyên sâu về xã hội học pháp luật như: pháp luật trong mối liên hệ với các chuẩn mực xã hội, các khía cạnh xã hội của hoạt động xây dựng pháp luật, các khía cạnh xã hội của hoạt động thực hiện pháp luật, các khía cạnh xã hội của hoạt động áp dụng pháp luật, ...

NGHIỆP VỤ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG

Số TC: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học căn bản

Mô tả môn học:

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng định, tổ chức các cuộc họp, hội nghị và các chuyến đi công tác; thực hành quản trị thời gian, quản trị thông tin, phân loại các loại văn bản, lưu trữ hồ sơ; biết thực hiện các thao tác trong tiếp khách và gọi điện thoại.

CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Số TC: 02 tín chỉ

Mô tả môn học:

Môn học này cung cấp những kiến thức lý thuyết và thực tế từ các lĩnh vực của Chuyển đổi số và Trí tuệ nhân tạo. Đây là một môn học giúp các sinh viên tiếp cận và xây dựng nền tảng học thuật vững chắc cho việc nghiên cứu về chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong tương lai của nền công nghiệp 4.0. Môn học cung cấp các kiến thức nền tảng liên quan cũng những tình huống thực tế từ các doanh nghiệp đã và đang áp dụng chuyển đổi số cũng như ứng dụng Trí tuệ nhân tạo để giải các bài toán nghiệp vụ chuyên môn trong kinh tế, kinh doanh và quản lý, hình thành ý tưởng và lên kế hoạch ứng dụng chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý.

KINH TẾ SỐ (DIGITAL ECONOMICS)

Số TC: 02 tín chỉ

Phân bổ thời gian: 30 tiết (20 tiết lý thuyết + 10 tiết thảo luận, làm việc nhóm, thuyết trình)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải tích lũy được môn Kinh tế vi mô 1.

Mô tả môn học:

Môn học trang bị cho người học những vấn đề lý luận cơ bản, các hình thái và đo lường kinh tế số. Thực trạng ứng dụng trong các lĩnh vực nhất định của nền kinh tế và vai trò của chính phủ trong nền kinh tế số.

Kết thúc môn học, người học cần hiểu và áp dụng những vấn đề cơ bản của kinh tế số, như khái niệm, các hình thái, biểu hiện của kinh tế số trong các lĩnh vực nhất định. Phân tích, đánh giá kinh tế số thông qua các chỉ tiêu đo lường kinh tế. Áp dụng các kiến thức về kinh tế số trong các lĩnh vực nhất định để tự trang bị thêm kiến thức, xu hướng và nhận thức thực tiễn.

NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

Số TC: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên có kiến thức cơ bản về Tin học

Mô tả môn học:

Sinh viên nắm được nguyên tắc kế toán căn bản, các vấn đề liên quan đến sổ sách và chứng từ kế toán, phương pháp kế toán quá trình sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể vận dụng các nguyên tắc cơ bản này để lập các bảng báo cáo kế toán như bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh.

KINH TẾ VI MÔ I

Số TC: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã được trang bị kiến thức về toán cao cấp

Mô tả môn học:

Kinh tế vi mô là một nhánh của kinh tế học, môn học này cung cấp cho sinh viên những khối kiến thức cơ bản về kinh tế bao gồm: lý thuyết cung – cầu và cân bằng cung cầu, lý thuyết về hành vi của người tiêu dùng, lý thuyết sản xuất và chi phí, hành vi của doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo và không hoàn hảo, lý thuyết về thị trường các yếu tố sản xuất. Ngoài việc diễn giải bằng lời, môn học còn sử dụng các mô hình và giả định giúp người học hiểu rõ hơn cách thức đạt đến trạng thái cân bằng của thị trường, và những quyết định phối hợp tiêu dùng, phối hợp đầu vào hay lựa chọn mức sản lượng nhằm tối đa hóa lợi ích, tối đa hóa lợi nhuận, tối đa hóa doanh thu hoặc tối thiểu hóa chi phí sản xuất.

Tóm lại, nội dung môn học hướng đến việc phân tích và diễn giải những vấn đề kinh tế thuộc phạm vi chi tiết, riêng lẻ, đồng thời trang bị những công cụ hỗ trợ đắc lực cho việc học tập và nghiên cứu các sự kiện và hiện tượng kinh tế sâu sắc hơn.

KINH TẾ VĨ MÔ I

Số TC: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học xong môn toán cao cấp – C và môn kinh tế học vi mô

Mô tả môn học:

Môn học gồm tập trung vào những nội dung cơ bản như nghiên cứu cơ chế vận hành và các yếu tố quyết định các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô và đo lường các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô, xác định tổng cung, tổng cầu và vai trò, tác động của chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương và chính sách tỷ giá, nghiên cứu, tìm hiểu mối quan hệ giữa các chỉ số kinh tế vĩ mô, tăng trưởng kinh tế trong ngắn hạn và dài hạn.

LOGIC HỌC

Số TC: 2 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả môn học:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các quy luật, quy tắc logic trong suy nghĩ, tranh luận, trình bày ý kiến; giúp họ phân biệt được suy luận đúng hay sai; giúp nhận ra và tránh

ngụy biện, biết cách định nghĩa các khái niệm và thuật ngữ, biết cách chứng minh hoặc bác bỏ một quan điểm, luận đề.

TÂM LÝ HỌC

Số TC: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học qua môn Triết học

Mô tả môn học:

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về những đặc điểm đặc trưng, cơ chế nảy sinh, hình thành và biểu hiện cụ thể của các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người.

NHẬP MÔN GIAO TIẾP

Số TC: 02 tín chỉ

Mô tả môn học:

Môn học giúp sinh viên nắm vững:

- Những khái niệm cơ bản về lý thuyết truyền thông và giao tiếp.
- Vai trò và ý nghĩa của truyền thông giao tiếp trong đời sống xã hội nói chung và trong lĩnh vực công tác xã hội nói riêng.
- Các kỹ năng trong quá trình truyền thông và giao tiếp để có thể hỗ trợ cá nhân, nhóm và cộng đồng trong các hoạt động xã hội.

NHÂN HỌC ĐẠI CƯƠNG

Số TC: 02 tín chỉ

Mô tả môn học:

Là môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, nên mục tiêu trang bị cho sinh viên những kiến thức để hiểu ngành khoa học nghiên cứu về con người, trên các phương diện sinh học, văn hóa, xã hội; hiểu mối liên hệ giữa ngành nhân học với các ngành khoa học khác như lịch sử, triết học, tôn giáo, tâm lý học...; hiểu về phương pháp, lý thuyết và cách tiếp cận nghiên cứu của ngành nhân học.

Trang bị cho sinh viên các kỹ năng trong nghiên cứu nghiên cứu nhân học, hiểu về cách vận dụng phương pháp, lý thuyết khi nghiên cứu cứu những vấn đề liên quan đến nhân học.

Sinh viên biết tôn trọng sự đa dạng văn hóa của các tộc người người ở Việt Nam và trên thế giới.

ĐỊA CHÍNH TRỊ THẾ GIỚI

Số TC: 02 tín chỉ

Mô tả môn học:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những lý thuyết về Địa chính trị trên thế giới, qua đó phân tích, lý giải và nắm vững các sự kiện chính trị, diễn biến chính trị theo các khu vực địa lý từ không gian hẹp của một vùng, quốc gia, một khu vực (nhóm quốc gia) đến các châu lục và toàn cầu.

LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI

Số TC: 02 tín chỉ

Mô tả môn học:

Lịch sử văn minh thế giới bao gồm hệ thống kiến thức về quá trình hình thành, phát triển của các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử nhân loại: văn minh phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà, Trung Hoa, Ấn Độ, Ả Rập), văn minh phương Tây (Hy Lạp, La Mã, Tây Âu) và nền văn minh cận - hiện đại.

VĂN HÓA HỌC

Số TC: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: có kiến thức cơ bản về xã hội

Mô tả môn học:

Môn học văn hóa học là một môn học nghiên cứu khái quát về văn hóa Việt Nam, thông qua môn học, người học có thể nắm được các nội dung: (1) điều kiện tự nhiên và xã hội chi phối sự hình thành văn hóa Việt Nam; (2) cơ sở hình thành và quá trình định hình bản sắc văn hóa truyền thống Việt Nam; (3) đặc trưng bản sắc của văn hóa truyền thống Việt Nam; (4) Văn hóa truyền thống Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa và hội nhập toàn cầu hóa; (5) các vùng văn hóa Việt Nam.

CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM

Số TC: 02 tín chỉ

Mô tả môn học:

Môn học nhằm cung cấp cho người học ngành khoa học xã hội – nhân văn kiến thức nền về văn hóa và văn hóa Việt Nam, đồng thời hướng dẫn người học hướng tiếp cận văn hóa học khi nghiên cứu văn hóa Việt Nam, tạo cơ sở để có thể tự tiếp tục tìm hiểu và nghiên cứu hoặc hỗ trợ cho người học nghiên cứu chuyên ngành của họ.

KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM

Số TC: 02 tín chỉ

Mô tả môn học:

Nắm được các khái niệm, phân loại, đặc điểm, vai trò của cá nhân trong nhóm, thấy được sự cần thiết của làm việc nhóm. Hiểu bản chất của hình thức làm việc theo nhóm, cơ cấu tổ chức nhóm. Tầm quan trọng sự khác biệt trong việc tạo thành công của nhóm, nguyên tắc điều chỉnh hoạt động giao tiếp nhóm, các mâu thuẫn thường phát sinh trong nhóm và tăng cường động lực làm việc cho các thành viên.

QUAN HỆ QUỐC TẾ

Số TC: 02 tín chỉ

Mô tả môn học:

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở về quan hệ quốc tế như đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, các loại hình chủ thể quan hệ quốc tế và động lực tham gia

quan hệ quốc tế của chúng, các công cụ được sử dụng trong quan hệ quốc tế, hệ thống quốc tế, những yếu tố bên trong và bên ngoài tác động tới quan hệ quốc tế, các hình thức và tính chất chủ yếu của quan hệ quốc tế như xung đột và chiến tranh hay hợp tác và hội nhập,...

Môn học cũng giới thiệu quá trình hình thành và phát triển môn học, các lý thuyết quan hệ quốc tế chủ yếu, những vấn đề lý luận và các quan niệm khác nhau về từng vấn đề trong nghiên cứu quan hệ quốc tế. Qua đó, môn học trang bị cơ sở lý luận và những phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế, giúp sinh viên có khả năng phân tích các hiện tượng và vấn đề khác nhau trong thực tiễn quan hệ quốc tế.

PHÁP LUẬT VỀ TÀI CHÍNH

Số TC: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Lý luận Nhà nước và Pháp luật; Luật Hiến pháp; Bộ luật dân sự; Luật Hành chính; Luật Thương mại; Luật Doanh nghiệp; Lý thuyết tài chính tiền tệ; Luật Đầu tư; Luật Ngân hàng.

Mô tả môn học:

Môn học chuyên ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật tài chính bao gồm 02 phần chính là tài chính công (ngân sách nhà nước) và tài chính tư (doanh nghiệp). Ở phần tài chính công, môn học cung cấp cho sinh viên cái nhìn khái quát về khái niệm, đặc điểm ngân sách nhà nước, hệ thống ngân sách nhà nước, pháp luật về thu – chi ngân sách và quy định về quản lý, thanh tra, kiểm toán, xử lý vi phạm trong thu chi ngân sách. Ở phần tài chính tư, môn học cung cấp cho sinh viên góc nhìn khái quát về tài chính của doanh nghiệp, đặc biệt là sự điều chỉnh của pháp luật đối với các quan hệ tài chính DN, tập trung vào các nội dung về tạo lập và sử dụng vốn, quản lý tài sản, doanh thu, chi phí, phân phối lợi nhuận của DN.

Bên cạnh đó môn học còn cung cấp kiến thức cho sinh viên về việc áp dụng pháp luật để giải quyết các vấn đề liên quan đến tài chính, phân biệt các khái niệm để tránh lẫn lộn khi tiếp cận và xác định được vai trò của từng đối tượng trong bối cảnh quản lý tài chính.

Từ việc học môn luật tài chính sinh viên có thể ứng dụng kiến thức lý luận để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

Số TC: 03 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý thị trường tài chính

Nội dung môn học: Môn học Quản trị tài chính gồm 7 chương cung cấp những kiến thức cơ bản về các chủ đề: nguyên tắc tài chính và cơ chế hoạt động tài chính doanh nghiệp thuộc khối tư nhân, phân tích báo cáo tài chính, lý thuyết rủi ro & lợi nhuận và quyết định hoạch định ngân sách vốn đầu tư.

Các nội dung bao quát trong chương trình gồm:

- Tổng quan về quản trị tài chính
- Báo cáo tài chính và dòng tiền
- Phân tích báo cáo tài chính



- Giá trị theo thời gian của tiền
- Rủi ro và lợi nhuận
- Các tiêu chí đánh giá hiệu quả tài chính dự án đầu tư
- Ước lượng dòng tiền và đánh giá rủi ro dự án

LOGISTICS

Số TC: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên có kiến thức Thống kê ứng dụng.

Mô tả môn học: Môn học giúp sinh viên hiểu được nội dung cơ bản về logistics và các hoạt động logistics, hiểu rõ các yếu tố xác định chi phí logistics; Có kiến thức tổng quát về cách thức tổ chức hoạt động logistics đang được ứng dụng tại một số doanh nghiệp Việt Nam; Hoàn thiện và xây dựng được các phương án tối ưu cho hoạt động logistics cho doanh nghiệp.

PHÁP LUẬT SÁP NHẬP VÀ MUA BÁN CÔNG TY

Số TC: 02 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, bao gồm:

- Lý luận nhà nước và Pháp luật;
- Những vấn đề chung về luật dân sự;
- Lý thuyết về hợp đồng;
- Pháp luật về chủ thể kinh doanh;
- Luật đầu tư.

Mô tả môn học:

Nội dung môn học bao gồm 4 chương trình bao gồm các nội dung cơ bản liên quan đến các khái niệm cơ bản và quá trình thực hiện giao dịch M&A, các quy định pháp luật liên quan và một số lưu ý trong thực hiện giao dịch M&A.

KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Số TC: 2 TC (Lý thuyết: 2 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn học:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
- Luật Hiến pháp Việt Nam

Nội dung:

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản quản lý nhà nước và kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý nhà nước; nguyên tắc, quy trình xây dựng và ngôn ngữ sử dụng trong văn bản quản lý nhà nước; thẩm quyền ban hành văn bản quản lý nhà nước và các hình thức văn bản quản lý nhà nước được áp dụng ở nước ta hiện nay.

Một nội dung nữa tương đối quan trọng của chương trình là quy trình soạn thảo một số văn bản quản lý nhà nước và các mẫu văn bản cụ thể.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Số TC: 02 TC (Lý thuyết: 2 TC/ Thực hành: 0 TC)

Nội dung:

Môn học cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng căn bản trong việc sử dụng các phương pháp nghiên cứu và áp dụng pháp luật, đặc biệt là các phương pháp phân tích luật. Bên cạnh đó, môn học còn tập trung đưa đến cho người học những cơ hội thực hành, đặc biệt là việc tập viết các bản nghiên cứu pháp lý.

NGHIÊN CỨU VÀ SOẠN THẢO PHÁP LÝ

Số TC: 02 TC (Lý thuyết: 2 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học môn Lý luận nhà nước và pháp luật Việt Nam

Nội dung:

Môn học có hướng tiếp cận thực tế bằng cách đặt sinh viên vào tình huống của một luật sư phải giải quyết vấn đề pháp lý khách hàng đặt ra cho mình. Sinh viên sẽ phát triển các kỹ năng cần thiết để tìm hiểu và đánh giá vấn đề pháp lý, xác định, phân tích và đánh giá các quy phạm pháp luật có nguồn từ văn bản quy phạm pháp luật và án lệ, xây dựng quy tắc pháp lý từ các bản án. Sinh viên sẽ được học cách đưa các quy phạm pháp luật tìm được vào lập luận của mình và bố trí các phân tích pháp lý. Các kỹ năng soạn thảo sẽ được cung cấp trong môn học để chuyển tải hiệu quả các kết quả của nghiên cứu và phân tích pháp lý đến các đối tượng như luật sư đồng nghiệp, khách hàng và thẩm phán. Môn học cần thiết cho những sinh viên có dự định theo đuổi các nghề luật trong tương lai.

LUẬT DOANH NGHIỆP

Số TC : 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn học như:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật;
- Luật Hiến pháp;
- Luật Dân sự.

Nội dung:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ thể kinh doanh, nắm bắt được những nội dung cơ bản về một số vấn đề pháp luật có liên quan đến doanh nghiệp.

LUẬT CẠNH TRANH

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn học như:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật;
- Luật Hiến pháp;
- Luật Dân sự.
- Luật thương mại.
- Luật tố tụng dân sự.

Nội dung:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ thể kinh doanh, nắm bắt được những nội dung cơ bản về một số vấn đề pháp luật có liên quan đến doanh nghiệp.

LUẬT THƯƠNG MẠI

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn học như:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật;
- Luật Hiến pháp;
- Luật Dân sự;
- Pháp luật về doanh nghiệp

Nội dung:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động thương mại và dịch vụ, nắm bắt được những nội dung cơ bản về một số vấn đề pháp luật có liên quan đến thương nhân.

LUẬT HỢP ĐỒNG – LÝ THUYẾT VỀ HỢP ĐỒNG

Số TC : 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Đã học học phần 1 của Luật dân sự

Nội dung:

Cung cấp cho người học các kiến thức cần thiết về pháp luật hợp đồng thông qua việc phân tích pháp luật của Việt Nam trong, so sánh với pháp luật của các nước và đối chiếu với thực tiễn. Trên cơ sở đó trang bị cho người học các kỹ năng pháp lý trong việc đàm phán, soạn thảo, ký kết và thực hiện hợp đồng

CÁC HỢP ĐỒNG DÂN SỰ THÔNG DỤNG

Số TC : 03 TC (Lý thuyết: 02 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, bao gồm:

- Lý luận nhà nước và Pháp luật;
- Những vấn đề chung về luật dân sự;
- Tài sản, quyền sở hữu và thừa kế;
- Lý thuyết về hợp đồng;
- Pháp luật về chủ thể kinh doanh;
- Luật thương mại.

Nội dung:

Môn học bao gồm 4 chương trình bao gồm các nội dung cơ bản liên quan đến các loại hợp đồng được sử dụng phổ biến trong đời sống dân sự cũng như trong hoạt động thương mại. Các hợp đồng này có thể được quy định trong các văn bản pháp luật khác nhau.

LUẬT QUỐC TẾ

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn lý luận cơ bản như Triết học, lịch sử Nhà nước và pháp luật, lý luận chung về nhà nước và pháp luật và các môn luật nền tảng như luật hiến pháp, luật hành chính, luật dân, luật hình sự, luật tố tụng hình sự...

Nội dung:

- Nguồn gốc, khái niệm, đặc trưng, cấu trúc, quy phạm và bản chất của luật quốc tế;
- Phân biệt luật quốc tế và luật quốc gia;

- Mọi quan hệ biện chứng giữa luật quốc tế với luật quốc gia;
- Các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế;
- Hệ thống và đặc điểm của nguồn luật quốc tế
- Những nội dung cơ bản về dân cư, lãnh thổ - biên giới quốc gia;
- Những nội dung cơ bản về luật biển quốc tế, luật ngoại giao - lãnh sự

LUẬT HÀNH CHÍNH

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Môn học này được thiết kế học sau các môn: Triết học Mác- Lê nin, môn Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam, Luật Hiến pháp Việt Nam.

Nội dung:

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Luật Hành chính và Luật tổ tụng hành chính Việt Nam.

Các kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước như những khái niệm, nguyên tắc, hình thức, phương pháp quản lý hành chính nhà nước.

Những vấn đề về thủ tục và quyết định hành chính, vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính và những biện pháp cưỡng chế hành chính.

Những nguyên nhân đã dẫn đến sự hình thành, thay đổi của tài phán hành chính, luật tổ tụng hành chính. Thẩm quyền xét xử hành chính của Tòa án nhân dân và toàn bộ trình tự, thủ tục để giải quyết một vụ án hành chính.

LUẬT HIẾN PHÁP VIỆT NAM

Số TC : 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn học như:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
- Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam

Nội dung:

- Môn học trang bị cho người học kiến thức lý luận cơ bản về Hiến pháp Việt Nam - đạo luật cơ bản của mỗi nhà nước hiện đại.

- Những quan điểm, nhận thức về quyền con người, quyền công dân và tầm quan trọng của việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong điều kiện xây dựng chế độ hiến pháp và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Các kiến thức cơ bản để có nhận thức đúng về thực hiện quyền lực nhà nước và cơ chế pháp lý kiểm soát thực hiện quyền lực nhà nước (*bản chất kiểm soát quyền lực nhà nước, thực tiễn thực hiện và hoàn thiện việc kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam*) để nâng cao chất lượng cuộc sống của các cá nhân và hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong xã hội.

LUẬT ĐẤT ĐAI

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật

Nội dung:

Môn học nghiên cứu, phân tích, đánh giá về các quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa con người với con người đối với việc chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đất đai sao cho đất được sử dụng một cách hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời bảo vệ đất, đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội, hài hòa được lợi ích của người sử dụng đất và lợi ích của Nhà nước, lợi ích của cộng đồng.

LUẬT HÌNH SỰ

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học môn lý luận chung nhà nước và pháp luật

Nội dung:

- Trang bị cho sinh viên hệ thống lý luận cơ bản về Luật hình sự, tội phạm, cấu thành tội phạm; trên cơ sở đó sinh viên có thể tự giải các bài tập với các yêu cầu cụ thể được đặt ra trong thực tiễn như: nhận diện tội phạm trong vụ việc cụ thể; xác định giai đoạn phạm tội, vai trò đồng phạm trong các vụ án, xác định rõ những trường hợp loại trừ TNHS; xác định khung hình phạt, tổng hợp hình phạt, xác định giới hạn hình phạt cho phép áp dụng trong các tình huống cụ thể, bình luận về phần hình phạt đối với các bản án hình sự đã tuyên.

- Trang bị cho sinh viên phương pháp tiếp cận và làm chủ hệ thống kiến thức về các nhóm tội phạm để vận dụng một cách có hiệu quả trong hoạt động nghề nghiệp; bước đầu xây dựng cho sinh viên những kỹ năng định tội và quyết định hình phạt.

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LUẬT DÂN SỰ

Số TC : 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học môn lý luận chung nhà nước và pháp luật

Nội dung:

Cung cấp cho sinh viên cơ sở lý luận của luật dân sự và các quy định của pháp luật về những vấn đề chung của Luật Dân sự Việt Nam.

LUẬT TÀI SẢN

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học môn Dân sự học phần 1

Nội dung:

Cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận và những quy định của pháp luật về các chế định sở hữu tài sản, quyền sở hữu trí tuệ và quyền thừa kế. Từ những kiến thức lý luận và quy định của pháp luật, sinh viên có thể giải quyết những tình huống, quan hệ dân sự trong thực tế.

LUẬT LAO ĐỘNG

Số TC : 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật

Nội dung:

Môn học giới thiệu những kiến thức cơ bản nhất về những vấn đề:

- Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động
- Nội dung của quan hệ lao động
- Một số các vấn đề về việc làm và học nghề
- Các quy định và yêu cầu liên quan đến vấn đề tuyển dụng lao động và giao kết hợp đồng
- Các quy định và nội dung về bảo hiểm xã hội
- Các vấn đề cơ bản về bồi thường thiệt hại vật chất trong quan hệ lao động, phân biệt giữa trách nhiệm bồi thường này và bồi thường thiệt hại trong dân sự.

LUẬT MÔI TRƯỜNG

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật

Nội dung:

Nội dung của học phần được thể hiện và chuyển tải qua 3 chương:

- Chương 1 gồm những vấn đề mang tính tổng quan về luật môi trường;
- Chương 2 gồm những vấn đề liên quan đến pháp luật Việt nam về môi trường;
- Chương 3 gồm những vấn đề liên quan đến Luật quốc tế về môi trường

NGHĨA VỤ NGOÀI HỢP ĐỒNG

Số TC : 02 TC (Lý thuyết: 02 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học môn Dân sự học phần 1, 2

Nội dung:

Cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận và những quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

THỦ TỤC THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP VÀ THỦ TỤC ĐẦU TƯ

Số TC: 02 TC (Lý thuyết: 2 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học song song môn Luật doanh nghiệp

Nội dung:

Thiết kế môn học bao gồm 2 phần chính:

- Lý thuyết: Quy định pháp luật về các vấn đề liên quan đến thủ tục đăng ký doanh nghiệp: Chủ thể có quyền thành lập quản lý, góp vốn vào doanh nghiệp; quy định về việc đăng ký doanh nghiệp đối với các loại hình doanh nghiệp; các loại hình nhà đầu tư; thủ tục pháp lý khi thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam theo các hình thức đầu tư khác nhau.

- Thực hành: + Hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đăng ký doanh nghiệp và đăng ký đầu tư

+ Tư vấn các tình huống pháp lý về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư

LUẬT THUẾ

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học môn Dân sự học phần 1, 2

Nội dung:

- Môn học trang bị kiến thức lý luận cơ bản về thuế, hiểu và nắm bắt đúng các khái niệm về người nộp thuế, đối tượng chịu thuế, những trường hợp không chịu thuế, căn cứ tính thuế, chế độ miễn giảm... trong từng sắc thuế.
- Ngoài ra, môn học này giúp sinh viên nắm bắt những quy định của pháp luật về chế độ đăng ký, kê khai, nộp thuế đối với tất cả các sắc thuế trong hệ thống pháp luật thuế Việt nam, các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực thuế.
- Sau khi học xong môn luật thuế, sinh viên sẽ biết vận dụng những kiến thức lý luận đã được trang bị để vận dụng vào việc đọc văn bản luật nhằm áp dụng các quy định của pháp luật thuế một cách đúng pháp luật.
- Mục đích của môn luật thuế giúp sinh viên có những kiến thức pháp luật trong lĩnh vực thuế để vận dụng vào các công việc thực tế như: Thanh tra thuế, thực hiện các công việc của cán bộ Hải quan, cán bộ thuế theo đúng pháp luật, tư vấn về kê khai, quản lý thuế, thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động đăng ký, kê khai, nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật.

LUẬT NGÂN HÀNG

SỐ TC: 2 TC (Lý thuyết: 02 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật

Nội dung:

Môn học bao gồm 7 chương trình bày các nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh chứng khoán của các chủ thể có liên quan theo quy định của pháp luật, tập trung chủ yếu vào các nội dung sau:

- Những vấn đề lý luận chung về hoạt động ngân hàng và pháp luật ngân hàng;
- Địa vị pháp lý của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng;
- Pháp luật điều chỉnh hoạt động hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng;

LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số TC : 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật

Nội dung:

Những cơ sở lý luận của pháp luật bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; kiến thức pháp lý về quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền với giống cây trồng,... và các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; đồng thời nắm bắt được những yêu cầu khái quát về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN VÀ SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG

Số TC: 2 TC (Lý thuyết: 02 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong Luật hợp đồng và Các hợp đồng thông dụng

Nội dung:

Môn học “Kỹ năng đàm phán soạn thảo hợp đồng” được thiết kế thành 2 phần. Phần 1 trang bị cho người học các kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng dưới góc độ lý thuyết. Phần 2 người học sẽ thực hành việc đàm phán, soạn thảo hợp đồng dưới sự hướng dẫn của giảng viên.



LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật

Nội dung:

- Khái niệm, hoàn cảnh ra đời và lịch sử phát triển của kinh doanh quốc tế.
- Những yếu tố trong môi trường quốc tế có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp.
- Các chiến lược, chính sách và các mặt hoạt động kinh doanh quốc tế giúp cho doanh nghiệp có thể cạnh tranh hiệu quả hơn trong môi trường toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.
- Những vấn đề mà các nhà quản trị làm việc trong môi trường kinh doanh quốc tế phải đối mặt hàng ngày và một số kinh nghiệm giải quyết tình huống trong kinh doanh quốc tế của các công ty đa quốc gia.

PHÁP LUẬT QUẢN TRỊ CÔNG TY

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Luật doanh nghiệp, Luật thương mại, Luật hợp đồng.

Nội dung:

Pháp luật quản trị công ty là môn học chuyên ngành sâu dành riêng cho chương trình cử nhân Luật Kinh doanh, đồng thời đây cũng là một trong những điểm nhấn khác biệt giữa ngành Luật kinh

doanh với các ngành luật khác trong hệ thống đào tạo. Nội dung của môn học bao gồm các lý thuyết về quản trị công ty, vị trí, vai trò của pháp luật quản trị công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh của công ty cổ phần đại chúng. Nội dung trình bày của môn học bao gồm các quy định của pháp luật liên quan đến các chủ thể quản trị trong công ty cổ phần đại chúng như: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Bộ máy điều hành, Ban kiểm soát cũng như nghĩa vụ minh bạch và công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Các nội dung này được trình bày trong mối tương quan giữa quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành với các nguyên tắc, kỹ năng quản trị công ty mang tính hiện đại theo tiêu chuẩn OECD.

PHÁP LUẬT KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

Số TC: 02 TC (Lý thuyết: 02 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Học viên có kiến thức môn Luật đất đai

Nội dung:

Môn học có đối tượng, phạm vi nghiên cứu là pháp luật về kinh doanh bất động sản, thực tiễn áp dụng pháp luật về kinh doanh bất động sản; các luận điểm và các mối quan hệ xã hội về kinh doanh bất động sản.

TỔ TỤNG DÂN SỰ

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong Luật dân sự

Nội dung :

- Phần một của môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của tổ tụng dân sự cho sinh viên như khái niệm tổ tụng dân sự, các nguyên tắc cơ bản của tổ tụng dân sự, vấn đề thẩm quyền xét xử của Tòa án, vấn đề về chứng cứ và chứng minh, các biện pháp khẩn cấp tạm thời, thời hạn, thời hiệu trong tổ tụng, án phí và các chi phí tổ tụng.
- Phần hai của môn học cung cấp kiến thức cho sinh viên về trình tự, thủ tục tổ tụng theo từng giai đoạn tổ tụng từ lúc khởi kiện cho đến lúc thi hành bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Trong phần học này cũng bao gồm cả sự phân biệt giữa thủ tục giải quyết vụ án dân sự và thủ tục giải quyết việc dân sự trong tổ tụng dân sự.

TƯ PHÁP QUỐC TẾ

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn học như:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật;
- Luật Dân sự;
- Luật Lao động;
- Luật Tổ tụng dân sự;
- Luật Thương mại;

Nội dung:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Tư pháp quốc tế, nắm bắt được những nội dung cơ bản về một số vấn đề pháp luật có liên quan đến yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó, sinh viên cũng hiểu rõ về địa vị pháp lý của các chủ thể tham gia vào các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.

PHÁP LUẬT VỀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Số TC: 02 TC (Lý thuyết: 2 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Muốn học được môn học này thì sinh viên phải tích lũy được kiến thức các môn học Luật doanh nghiệp, Luật thương mại, Luật cạnh tranh,...

Nội dung:

Môn học được chia làm 3 chương: Chương 1 sinh viên sẽ được giới thiệu tổng quan về hoạt động xúc tiến thương mại (dưới góc độ kinh tế, quản lý Nhà nước, pháp lý); Chương 2: sinh viên sẽ nghiên cứu về hành lang pháp lý Việt Nam đối với hoạt động xúc tiến thương mại (có những hình thức xúc tiến thương mại nào, những lưu ý trong từng hình thức và những hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động xúc tiến thương mại); Chương 3: sinh viên sẽ được tìm hiểu về trình tự, thủ tục đăng ký xúc tiến thương mại và có thể tiếp cận những bài tập tình huống về đăng ký xúc tiến thương mại.

TỔ TỤNG HÌNH SỰ

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong Luật hình sự

Nội dung:

- Hiểu và giải thích được những vấn đề lý luận thuộc về bản chất của tổ tụng hình sự như: *Kiểu tổ tụng, mô hình tổ tụng và hình thức tổ tụng; giai đoạn và các nguyên tắc của tổ tụng hình sự.*
- Hiểu và giải thích được các vấn đề lý luận của tổ tụng hình sự chi phối các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành.

- Hiểu và vận dụng được các quy định của Bộ luật tố tụng khi tham gia giải quyết vụ án hình sự cũng như đánh giá đúng việc áp dụng Bộ luật tố tụng của cơ quan có thẩm quyền nhằm tham gia làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.
- Tham gia tích cực và có hiệu quả vào đấu tranh phòng chống tội phạm

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP LAO ĐỘNG

Số TC: 02 TC (Lý thuyết: 2 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, bao gồm:

- Lý luận nhà nước và Pháp luật;
- Luật Hiến pháp Việt Nam;
- Những vấn đề chung về luật dân sự;
- Luật hợp đồng;
- Luật thương mại;
- Luật lao động.

Nội dung:

Nội dung môn học tập chung phân tích các quy định của pháp luật liên quan đến giao kết, thực hiện và chấm dứt hợp đồng lao động, và các quy định pháp luật liên quan đến giải quyết tranh chấp lao động và đình công. Nội dung môn học được chia thành 2 phần, bao gồm:

- Phần 1: Hợp đồng lao động
- Phần 2: Tranh chấp lao động và Đình công

LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 03 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Muốn học được môn học này thì sinh viên phải tích lũy được những kiến thức cơ bản về pháp luật dân sự, hình sự, hành chính, tố tụng dân sự, tố tụng hình sự, tố tụng hành chính.

Nội dung:

Nội dung môn học trả lời những câu hỏi cho những vấn đề liên quan đến giao thương buôn bán trên

thế giới giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ trong quá khứ cũng như hiện tại; quá trình hình thành, tổ chức, nguyên tắc và hoạt động của tổ chức thương mại thế giới (World Trade Organization – WTO); cơ chế giải quyết tranh chấp, bồi thường đối với các tranh chấp trong lĩnh vực thương mại thế giới; và mở rộng kiến thức về các hiệp định hỗ trợ thuộc WTO cũng như các Hiệp định khu vực mới ký kết của Việt Nam với thế giới.

PHÁP SỬ VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Số TC : 02 TC (Lý thuyết: 2 TC, Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học xong các môn học như:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật;
- Luật Hiến pháp;
- Luật Dân sự;
- Pháp luật về doanh nghiệp
- Luật thương mại
- Luật tố tụng dân sự.

Nội dung:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động thương mại và dịch vụ, nắm bắt được những nội dung cơ bản về một số vấn đề pháp luật có liên quan đến thương nhân.

LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM

Số TC: 03 TC (Lý thuyết: 3 TC, Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Môn học này được thiết kế học sau các môn: Triết học Mác- Lê nin, môn Lý luận về Nhà nước và Pháp luật.

Nội dung:

- Các kiến thức cơ bản về quá trình ra đời, tồn tại và phát triển của Nhà nước và Pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc cho đến các giai đoạn phát triển của lịch sử.
- Những quy định về tổ chức và hoạt động của Nhà nước cũng như của pháp luật ở Việt Nam qua các giai đoạn phát triển của lịch sử.
- Những nguyên nhân đã dẫn đến sự hình thành, thay đổi của những quy định về tổ chức và hoạt động của Nhà nước cũng như pháp luật ở Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử.

PHÁP LUẬT KINH DOANH BẢO HIỂM

Số TC: 02 TC (Lý thuyết: 2 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết : Học viên có kiến thức môn học Luật dân sự, luật thương mại.

Nội dung:

Cơ sở lý luận và hệ thống quy phạm pháp luật thực định về hoạt động kinh doanh bảo hiểm và hợp đồng bảo hiểm. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể tiếp cận và làm chủ các tình huống trong thực tiễn hoạt động bảo hiểm.

PHÁP LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Số TC: 2 TC (Lý thuyết: 02 TC/ Thực hành: 0 TC)

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật

Nội dung:

Nội dung môn học bao gồm những vấn đề chung về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đối với người tiêu dùng; chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và phương thức giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh.

11) DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học	Học vị	Ngành, chuyên ngành	Học phần dự kiến đảm nhiệm
1	Trần Thị Lệ Thu		ThS	Luật	Luật Hành chính
2	Dương Anh Sơn	PGS	TS	Luật	Lý thuyết về hợp đồng
					Các hợp đồng thông dụng
					Luật kinh doanh quốc tế
3	Đoàn Thị		TS	Luật	Luật lao động

	Phương Diệp				Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp
					Luật thuế
4	Đào Thị Thu Hằng		TS	Luật	Luật doanh nghiệp
					Luật thương mại
5	Bùi Thị Hằng Nga		TS	Luật	Luật thương mại
					Luật doanh nghiệp
					Pháp luật về quản trị công ty
					Luật kinh doanh bảo hiểm
6	Nguyễn Đình Huy		TS	Luật	Luật tài sản
					Những vấn đề chung về luật dân sự
7	Châu Quốc An		TS	Luật	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng
					Những vấn đề chung về luật dân sự
8	Nguyễn Thị Thu Trang		TS	Luật Kinh tế	Luật quốc tế



9	Giản Thị Lê Na		ThS	Luật	Thủ tục thành lập doanh nghiệp và thủ tục đầu tư
10	Nguyễn Thị Hồng Nhung	PGS	TS	Luật	Luật tổ tụng dân sự
11	Trương Trọng Hiếu		ThS	Luật	Luật cạnh tranh
12	Trịnh Thục Hiền		TS	Luật	Luật kinh doanh quốc tế
13	Phan Thị Hương Giang		ThS	Luật	Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng
14	Nguyễn Ngọc Thứ		ThS	Luật	Phá sản và giải quyết tranh chấp
15	Đào Gia Phúc		TS	Luật	Luật thương mại quốc tế
16	Nguyễn Phan Phương Tàn		ThS	Luật	Pháp luật mua bán và sáp nhập công ty
					Luật hợp đồng
					Các hợp đồng thông dụng
					Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng
17	Nguyễn Thị Phương Thảo		ThS	Luật	Pháp luật xúc tiến thương mại

18	Nguyễn Thị Lâm Nghi		ThS	Luật	Luật sở hữu trí tuệ
19	Lưu Đức Quang		ThS	Luật	Luật Hiến pháp
20	Vũ Kim Hạnh Dung		TS	Luật	Luật kinh doanh quốc tế
21	Châu Thị Khánh Vân		TS	Luật	Luật đất đai Pháp luật kinh doanh bất động sản

12. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ HỌC TẬP

12.1) Phòng thí nghiệm và hệ thống thiết bị thí nghiệm chính:

TT	TÊN PTN	ĐỊA ĐIỂM	ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN	GHI CHÚ
1	Phòng máy 1	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHK-T-Luật	
2	Phòng máy 2	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHK-T-Luật	
3	Phòng máy 3	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHK-T-Luật	
4	Phòng máy 4	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHK-T-Luật	
5	Phòng thực hành luật (Clinical legal education)	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHK-T-Luật	

12.2) Thư viện

- Thư viện của Trường Đại học Kinh tế - Luật
- Thư viện Trung tâm Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

12.3) Giáo trình, tập bài giảng:

STT	Tên môn học	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Địa chỉ Website (nếu có)	Hiện trạng (*)
1	Luật	Giáo trình	Đại học	NXB Hồng	2018		

	thương mại quốc tế	Luật TMQT – phần 1	Luật Tp.HCM	Đức – Hội Luật gia Việt Nam			
2	Luật cạnh tranh	Giáo trình Pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp trong thương mại	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2015		
3	Luật dân sự	Giáo trình Luật dân sự tập 1	Nguyễn Ngọc Điện	NXB Đại học Quốc gia Tp.HCM	2018		
4	Luật đất đai	Giáo trình Luật đất đai	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2018		
5	Luật quốc tế	Giáo trình Luật quốc tế	Đại học Luật Hà Nội	NXB.CAND	2018		
6	Tư pháp quốc tế	Giáo trình Tư pháp quốc tế	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2019		
7	Luật thương mại	Giáo trình Pháp luật thương mại hàng hóa và	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2018		

HÀN
RUỒ
AI H
HTẾ
9 ★

		dịch vụ					
8	Những vấn đề chung về luật dân sự	Giáo trình Luật dân sự tập 2	Nguyễn Ngọc Điện	NXB Đại học Quốc gia Tp.HCM	2018		
9	Luật sở hữu trí tuệ	Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2018		
10	Luật hành chính	Giáo trình Luật hành chính	Đại học Luật Hà Nội	NXB.CTQG	2018		
11	Luật Hiến pháp	Giáo trình Luật Hiến pháp	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2018		
12	Luật môi trường	Giáo trình Luật môi trường	Đại học Luật Hà Nội	NXB.CAND	2015		
13	Luật hình sự	Giáo trình Luật hình sự Việt Nam phần chung	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2019		
14	Luật ngân hàng	Giáo trình Luật ngân hàng	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2018		
15	Luật tố tụng hình sự	Giáo trình Luật tố tụng hình	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt	2015		

H P
NG
OC
LUẬT
H N

		sự		Nam			
16	Luật tố tụng dân sự	Giáo trình Luật tố tụng dân sự	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2018		
17	Luật kinh doanh quốc tế	Giáo trình Luật hợp đồng thương mại quốc tế	Dương Anh Sơn	NXB Đại học Quốc gia Tp.HCM	2018		
18	Luật doanh nghiệp	Giáo trình Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2019		
19	Luật tài sản	Giáo trình Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu tài sản và quyền thừa kế	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2019		
20	Luật hợp đồng	Giáo trình Luật dân sự tập 2	Đại học Luật Hà Nội	NXB.CAND	2018		
21	Luật thuế	Giáo trình Luật thuế Việt Nam	Đại học Luật Hà Nội	NXB.CAND	2018		
22	Nghĩa vụ ngoài	Giáo trình Pháp luật	Đại học Luật	NXB Hồng Đức – Hội	2017		

	hợp đồng	về hợp đồng và bồi thường	Tp.HCM	Luật gia Việt Nam			
		thiệt hại ngoài hợp đồng					
23	Các hợp đồng thông dụng	Giáo trình Luật dân sự tập 2	Đại học Luật Hà Nội	NXB.CAND	2018		
24	Luật lao động	Giáo trình Luật lao động	Đại học Luật Tp.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2013		

13. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Đối với sinh viên: sinh viên tham gia chương trình song ngành trường Đại học Kinh tế - Luật có sự linh hoạt trong bố trí thời lượng học tập từng học kỳ. Đảm bảo không quá về số tín chỉ tối đa và đảm bảo về điều kiện môn học tiên quyết khi đăng ký môn học. Sinh viên có thể rút ngắn hoặc kéo dài thời gian đào tạo song ngành tùy theo năng lực học tập tự nhiên nằm trong giới hạn của quy định đào tạo.

Các đối tượng tham gia quá trình đào tạo (giảng viên, sinh viên, các đơn vị có liên quan) thực hiện theo đúng quy định đào tạo của chương trình.

**TM. BCN KHOA
TRƯỞNG KHOA**



DƯƠNG ANH SƠN



HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN TIẾN DŨNG

